ARCHIMEDES SCHOOL

LUYỆN ĐỌC

LỚP 1



ARCHIMEDES SCHOOL

LUYỆN ĐỌC

LỚP 1



LỜI MỞ ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Tạm biệt trường Mầm non thân thương, các em trở thành học sinh lớp 1.

Các em sẽ được làm quen với phấn trắng, bảng đen, với thầy cô, bạn bè và những điều mới lạ mở ra trong từng trang sách. Một thế giới kì diệu đang chờ đón các em khám phá.

Thân gửi tới các em cuốn sách **Luyện đọc** như một món quà nghĩa. Đây chính là những bậc thang đầu tiên giúp các em từng bước đến với bao điều thú vị sau mỗi con chữ.

Chúng mình hãy bắt đầu hành trình khám phá ngay bây giờ bằng sự tự tin, chăm chỉ và quyết tâm nhé!

Chúc các em thành công!



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Cuốn sách này được biên soạn nhằm giúp các em tăng cường kĩ năng đọc; mở rộng vốn từ; làm quen với câu và đoạn; học cách diễn đạt và tạo lập văn bản ở mức độ đơn giản. Để sử dụng sách **Luyện đọc** hiệu quả, các em cần đọc trôi chảy bài trong sách giáo khoa trước.

Đầu tiên, các em hãy bắt đầu luyện đánh vần (tiếng, từ, câu), rồi đọc trơn (tốc độ chậm) và đọc lưu loát cả bài. Mỗi bài nên đọc khoảng 10 lần. Khi đã đọc thành thạo, các em có thể đọc các bài mở rộng và tập đọc diễn cảm.

Để rèn được kĩ năng đọc tốt, các em rất cần sự hướng dẫn của thầy cô và bố mẹ. Thầy cô có thể đọc mẫu, cho học sinh đánh vần và đọc trơn ở trên lớp, sửa lỗi và yêu cầu luyện đọc trôi chảy ở nhà. Các bố mẹ có thể hỗ trợ hướng dẫn con đọc theo thứ tự và không theo thứ tự sắp xếp trong từng bài; đồng thời cho con luyện viết chính tả một số từ, câu hoặc cả bài để tăng cường kĩ năng viết.

Đôi điều chia sẻ cùng bạn đọc:

- Cuốn sách này hướng tới rèn kĩ năng đọc thông thạo nên trong những bài đầu, chúng tôi ưu tiên việc đọc theo mẫu, các tiếng có thể có nghĩa hoặc không có nghĩa và cả những tiếng không tồn tại trong thực tế kết hợp từ.
- Do phục vụ kết nối tri thức với cuộc sống, trong một số bài xuất hiện một vài tiếng (được in màu xám) mà có thể các em chưa tự đọc được. Khi đó, rất cần sự hỗ trợ của thầy cô và bố mẹ để các em làm quen và đọc trơn được.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Bài	Nội dung	Trang
Bài đọc theo âm và vần		6
Bài 1	a – b – c – o	7
Bài 2	e – ê	8
Bài 3	ô – ơ	9
Bài 4	d – đ	10
Bài 5	i – k	11
Bài 6	h – l	12
Bài 7	u – ư	13
Bài 8	ch – kh	14
Bài 9	m – n	15
Bài 10	g – gi	16
Bài 11	gh – nh	17
Bài 12	ng – ngh	18
Bài 13	r – s	19
Bài 14	t – tr – th	20
Bài 15	ph – qu	21
Bài 16	v – x – y	22
Bài 17	ia – ua – ưa	23
Bài 18	an – ăn – ân	24
Bài 19	on – ôn – ơn	25
Bài 20	en – ên – in – un	26
Bài 21	am – ăm – âm	27
Bài 22	om – ôm – ơm	28
Bài 23	em – êm – im – um	29
Bài 24	ai – ay – ây	30
Bài 25	oi – ôi – ơi	31
Bài 26	ui – ưi	32
Bài 27	ao – eo	33
Bài 28	au – âu – êu	34
Bài 29	iu – ưu	35
Bài 30	ac – ăc – âc	36
Bài 31	oc – ôc – uc – ưc	37
Bài 32	at – ăt – ât	38
Bài 33	ot – ôt – ơt	39
Bài 34	et – êt – it	40
Bài 35	ut – ưt	41
Bài 36	ap – ăp – âp	42
Bài 37	op – ôp – ơp	43
Bài 38	ep – êp – ip – up	44
Bài 39	anh – ênh – inh	45
Bài 40	ach – êch – ich	46
Bài 41	ang – ăng – âng	47
Bài 42	ong – ông – ung – ưng	48
Bài 43	iêc – iên – iêp	49
Bài 44	iêng – iêm – yên	50
Bài 45	iêt – iêu – yêu	51
Bài 46	uôi – uôm	52
Bài 47	uôc – uôt	53
Bài 48	uôn – uông	54
Bài 49	ươi – ươu	55
Bài 50	ươc – ươt	56
Bài 51	ươm – ươp	57
Bài 52	ươn – ương	58
Bài 53	oa – oe	59
Bài 54	oan – oăn – oat – oăt	60
Bài 55	oai – uê – uy	61
Bài 56	uân – uât	62
Bài 57	uyên – uyêt	63
Phụ lục: Một số vần khác		64
Bài đọc mở rộng		68

Bài đọc theo âm và vần



BÀI 1: a – b – c – o

ba	bà	bá	bả	bã	bạ
ca	cà	cá	cả	cã	cạ
bo	bò	bó	bỏ	bõ	bọ
co	cò	có	cỏ	cõ	cọ
ba ba	bà ba	ba bà	bó cỏ	cá bò	bo bo

- Bà có cà.
- Cò có cá.
- Cô có ca.
- Bò có bó cỏ.
- Bố có ba ba.
- Ba có cà, có cá.
- Bá có cá bò.
- Bà có hạt bo bo.







ba ba | cá bò | bó cỏ

BÀI 2: e – ê

be	bè	bé	bẻ	bẽ	bẹ
bê	bề	bế	bể	bễ	bệ
be be	be bé	bè bè	bè cá	bề bề	bể cá

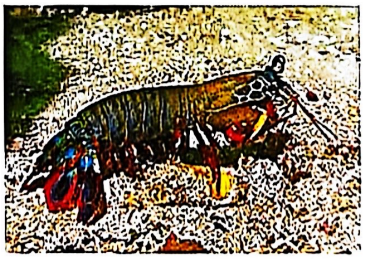
- Bê có cỏ.
- Bà bế bé.
- Bé có cá.
- Bé có ba, có bà.
- Ba bê bể cá. Bể có cá bé.
- Bà bẻ bẹ. Bẹ be bé.



bè cá



bể cá



bề bề

BÀI 3: ô – ơ

bô	bồ	bố	bổ	bỗ	bộ
bơ	bờ	bớ	bở	bỡ	bợ
cô	cồ	cố	cổ	cỗ	cộ
cơ	cờ	cớ	cở	cỡ	cợ
bô bô	bà cô	bờ cỏ	cá cờ	cô bé	cổ cò

- Cỗ có cá.
- Bò và bê ở bờ cỏ.
- Cò ở bè cá.
- Bé bá cổ bố.
- Bé có cá cờ.
- Cô bế bé về.
- Cô Ba có quả bơ.
- Bố bê bể cá cờ.



mâm cỗ



cá cờ



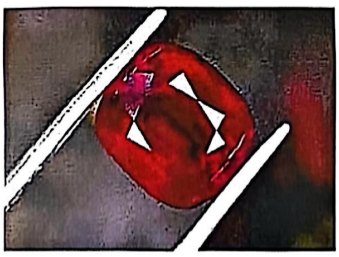
bờ cỏ

BÀI 4: d – đ

da	dà	dá	dả	dã	dạ
dê	dề	dế	dể	dễ	dệ
đo	đò	đó	đỏ	đõ	đọ
đê	đề	đế	để	đễ	đệ
da bò	da dê	dỡ bỏ	đo đỏ	đồ cổ	ca đỗ

- Bà có đỗ đỏ.
- Bà bó ba bó cỏ.
- Cô có ca đỗ.
- Bà đố bé, bé đố bà.
- Dì Ba dỗ bé.
- Bà đi bộ ở bờ đê.
- Bố Độ có đồ cổ.
- Ở bờ đê, bê có bó cỏ.







con dế | đá đỏ | cờ đỏ

BÀI 5: i – k

bi	bì	bí	bỉ	bĩ	bị
ke	kè	ké	kẻ	kẽ	kẹ
kê	kề	kế	kể	kễ	kệ
bi bô	bi đỏ	bí đỏ	kì đà	đi bộ	kì bí
cô dì	đi đò	kì cọ	ê ke	kẽ đá	bó kê

- Bé có ê ke.
- Bé bi ba bi bô.
- Bố đi kè đê.
- Dì bé Bơ bổ bí đỏ.
- Bà và bố đi đò.
- Kì đà bò ở kẽ đá.
- Dì và bé đi bộ ở bờ đê.
- Bé kể: Bé có bể cá cờ.







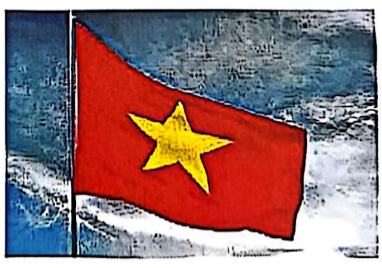
bí đỏ | bó kê | kì đà

BÀI 6: h – l

he	hè	hé	hẻ	hẽ	hẹ
hê	hề	hế	hể	hễ	hệ
la	là	lá	lả	lã	lạ
ha hả	hả hê	hỉ hả	he hé	bó hẹ	hồ cá
la cà	la đà	lá cờ	lá bí	lá đa	lò cò

- Dì Lê có lá đa.
- Bé có ba lô.
- Cô Hạ có bó hẹ.
- Bà cho bé quả lê.
- Bé Hà có lá cờ đỏ.
- Dì và bé đi bộ ở bờ hồ.
- Bé Độ bị ho.
- Hồ có cá, có cả le le.





bó hẹ hồ lá cờ

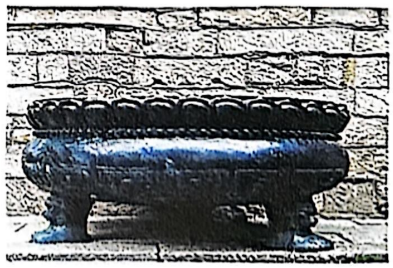
BÀI 7: u – ư

cu	cù	cú	củ	cũ	cụ
lu	lù	lú	lủ	lũ	lụ
dư	dừ	dứ	dử	dữ	dự
đu đủ	ô dù	hũ cá	ù ù	lù lù	cũ kĩ
chu du	do dự	dư dả	lù đù	lừ đừ	lư đá

- Nhà cụ Ba có lư đá.
- Nhà bà có đu đủ.
- Bé Du có bi đỏ.
- Bà và bé đi dự lễ.
- Dì Hạ có dầu cù là.
- Cá hổ là cá dữ.
- Cô Tư có hũ cá.
- Bộ đồ đã cũ.





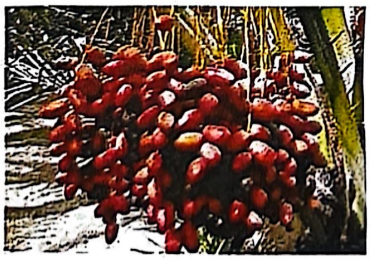


đu đủ | dầu cù là | lư đá

BÀI 8: ch – kh

che	chè	ché	chẻ	chẽ	chẹ
khe	khè	khé	khẻ	khẽ	khẹ
khi	khì	khí	khỉ	khĩ	khị
che chở	chà là	lá chè	cô chú	chị cả	chả cá
khò khè	khe khẽ	khù khờ	khe đá	lá khế	cá khô

- Bé Lê có bút chì đỏ.
- Cô Chi cho bé chè đỗ đỏ.
- Bé đi khe khẽ.
- Khe đá có chú khỉ đỏ.
- Dì Kha chở bà đi chợ.
- Ở chợ có chả cá.
- Bà có cá khô, dì có cá kho.
- Dì Kha ơi, bé có khế, dì có cá, dì kho cá đi.



quả chà là



lá khế

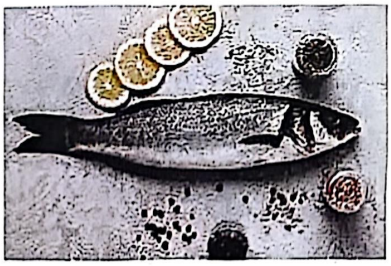


cá khô

BÀI 9: m – n

me	mè	mé	mẻ	mẽ	mẹ
mơ	mờ	mớ	mở	mỡ	mợ
no	nò	nó	nỏ	nõ	nọ
lơ mơ	lọ mỡ	lá mạ	mỏ cò	mẻ cá	ba má
na ná	no nê	nề hà	ca nô	lá na	nơ đỏ

- Cò mẹ mò cá.
- Bà mở lọ mơ.
- Bò đã no cỏ.
- Mẹ mổ cá mè.
- Dì Hạ có mẻ cá kho.
- Chú có lá mơ.
- Mẹ cho Chi đi ca nô.
- Bé có nơ đỏ.



cá mè



bó mạ



ca nô

BÀI 10: g – gi

ga	gà	gá	gả	gã	gạ
gu	gù	gú	gủ	gũ	gụ
gia	già	giá	giả	giã	giạ
gò bó	gỗ gụ	đồ gỗ	cỏ gà	gà gô	gà giò
giò chả	giò bò	giò me	giỏ cá	giá cả	gia cố

- Bố giã giò.
- Bờ đê có cỏ gà.
- Mẹ gỡ cá cho bé.
- Ở chợ có giá đỗ.
- Bà cho bé giỏ na.
- Bé Na có giỏ cá.
- Dì cho bé giò và chả.
- Chú Kha có kệ gỗ.







gà gô | cỏ gà | giò chả

BÀI 11: gh – nh

ghe	ghè	ghé	ghẻ	ghẽ	ghẹ
nha	nhà	nhá	nhả	nhã	nhạ
gồ ghề	ghi nhớ	ghi chú	ghế đá	ghế gỗ	ghẹ đỏ
cá nhụ	nhè nhẹ	nhỏ nhẹ	nho nhỏ	nhỏ bé	nhu nhú
nho khô	nhà bè	nhũ đá	nhà ga	nhà lá	nhổ cỏ

- Dì Na nhổ cỏ.
- Dì Nhã bế bé đi ra nhà ga.
- Lá mạ đã nhu nhú.
- Bà cho bé nho khô.
- Ở bờ hồ có ghế đá.
- Bé bê ghế gỗ cho bà.
- Ở nhà bà có ghế gỗ.
- Nhi nhớ bà, nhớ bố mẹ quá!



ghế gỗ



nhà ga



nhũ đá

BÀI 12: ng – ngh

ngo	ngò	ngó	ngỏ	ngõ	ngọ
nghê	nghề	nghế	nghể	nghễ	nghệ
ngô nghê	bỡ ngỡ	nghỉ ngờ	ngồ ngộ	ngờ ngợ	lơ ngơ
ngủ mê	ngã ba	ngã tư	cá ngừ	ngõ nhỏ	bỏ ngỏ
đề nghị	kì nghỉ	nghỉ lễ	nghỉ hè	nghỉ lễ	lá nghệ

- Bà và mẹ đi bẻ ngô.
- Bé Nhi ngủ ở nhà bà.
- Bé bị ngã. Mẹ bế bé vỗ về.
- Bà có lá nghệ để kho cá.
- Nhà dì ở ngõ nhỏ.
- Bé Nga kê ghế hộ bà.
- Ở bờ đê, nghé đã no cỏ.
- Nghỉ lễ, nhà bé Hà đi hồ Ba Bể.



ngõ nhỏ



ngã ba



củ nghệ

BÀI 13: r – s

rê	rề	rế	rể	rễ	rệ
sơ	sờ	sớ	sở	sỡ	sợ
rè rè	ra rả	ro ro	rề rà	rủ rỉ	rổ rá
nở rộ	bó rạ	rễ đa	se sẽ	sờ sợ	lo sợ
su su	sĩ số	lọ sứ	củ sả	ca sĩ	chữ số

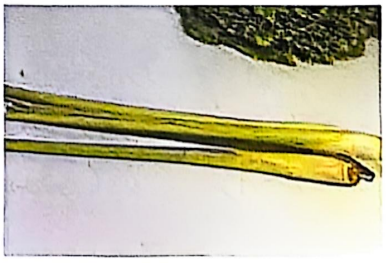
- Bố Hà là ca sĩ.
- Dế ri rỉ ở bờ đê.
- Bà có rổ cà.
- Bà ru bé ngủ.
- Ở hồ có cá rô.
- Mẹ có củ sả và lá nghệ.
- Bố và bé nghe ra-đi-ô.
- Dì Kha có gà ri, cá rô và su su.



rễ đa



bó rạ



củ sả

BÀI 14: t – tr – th

ta	tà	tá	tả	tã	tạ
tri	trì	trí	trỉ	trĩ	trị
thơ	thờ	thớ	thở	thỡ	thợ
tỉ mỉ	tỉ tê	tò mò	li ti	tu hú	thứ tự
chỉ trỏ	tri kỉ	nhà trẻ	trí nhớ	tha thứ	thơ ca

- Bố Thi là thợ mỏ.
- Mẹ đưa lá thư cho bé.
- Bé Thu tô lá cờ đỏ.
- Nhà bé có tủ gỗ.
- Bé Trà đi nhà trẻ.
- Nhà bà Tư có đủ thứ đồ cổ.
- Bố đưa bà ra thủ đô và đi bờ hồ.
- Hà tả hồ cá: Hồ to, có đủ thứ cá.



tủ gỗ



tre ngà



thợ nề

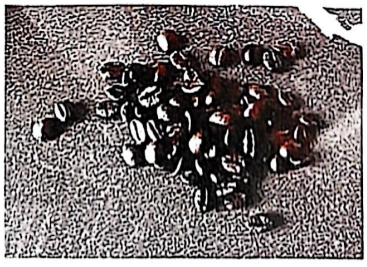
BÀI 15: ph – qu

phi	phì	phí	phỉ	phĩ	phị
qua	quà	quá	quả	quã	quạ
phố cổ	khu phố	phở bò	phi cơ	cà phê	lệ phí
pha lê	quê nhà	quà quê	lá quế	quả khế	pha chế
chia quà	phá cỗ	quả nho	chả quế	cá quả	tổ quạ

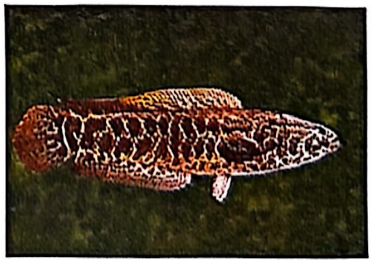
- Cả nhà đi phà về quê.
- Bà cho bé quà quê.
- Nhà Nhi ở khu phố cổ.
- Phố nhà bé có quán phở bò.
- Ở phố, bà nhớ quê nhà.
- Chị Quế cho bé quả khế.
- Cô Hà cho bé quả nho.
- Mẹ cho dì Na giỏ quà.



phở bò



cà phê



cá quả

BÀI 16: v – x – y

vi	vì	ví	vỉ	vĩ	vị
xe	xè	xé	xẻ	xẽ	xẹ
vi vu	vo ve	vỗ về	vó bè	ví da	đổ vỡ
xa xa	xa lạ	xù xì	xổ số	xứ sở	thị xã
y tế	y tá	nghề y	sổ y bạ	ý nghĩ	chú ý

- Gió vi vu qua kẽ lá.
- Cô ca sĩ ở xứ xa mới về.
- Chú Độ đi bộ ở vỉa hè.
- Mẹ vỗ về bé.
- Bố có ví da.
- Ở thị xã có sở thú.
- Cô y tá ghi sổ y bạ.
- Quê bé là xứ sở của nho khô.



vó bè



xe lu



đá quý

BÀI 17: ia – ua – ưa

bia	dĩa	đĩa	chia	khía	tía
chua	thua	đua	mưa	dừa	thưa
tia lửa	địa lí	ngựa tía	thìa nhựa	ý nghĩa	chia sẻ
thi đua	ca múa	thu mua	bó đũa	mùa thu	sữa chua
lưa thưa	trưa hè	mưa đá	cửa sổ	cá ngựa	dưa bở

- Bà và mẹ đi lễ chùa.
- Ở chùa có bia đá.
- Mẹ mua sữa chua và dưa lê.
- Dì Nga có hũ dưa chua.
- Bà chia quà cho cả nhà.
- Bé vẽ chú ngựa tía.
- Mùa thu, gió thổi nhè nhẹ.
- Nhà cua nhỏ tí ti, nhà rùa thì to.
  Khi mưa, cua trú nhờ nhà rùa.



tía tô



cà chua



quả dứa

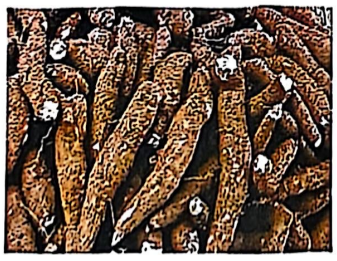
BÀI 18: an – ăn – ân

ban	can	đan	lan	chan	than
lặn	sắn	khăn	lấn	ngấn	thân
san sẻ	than thở	can ngăn	tràn lan	bàn chân	thợ hàn
dặn dò	lăn tăn	nhắn nhủ	mặn mà	trăn trở	nhỏ nhắn
ân cần	cần cù	cẩn thận	ngân ngấn	phấn chấn	tần ngần

- Cô Tư có khăn rằn.
- Chị rán cá cho bữa trưa.
- Bố Hân là thợ hàn.
- Mẹ mua đàn cho chị Chi.
- Mẹ Vân là thu ngân.
- Mẹ dặn Ngân đi cẩn thận.
- Bé vẽ chú ngựa vằn.
- Dì Lan và chú Tân đi ra thị trấn.



quả nhãn



củ sắn



quả mận

BÀI 19: on – ôn – ơn

con	dọn	son	chọn	giòn	tròn
chốn	khôn	thôn	lớn	mởn	giỡn
bon bon	giòn giã	lon ton	thon thả	lựa chọn	thu dọn
bận rộn	ôn tồn	bồn chồn	bề bộn	trí khôn	con chồn
mơn man	mơn mởn	gờn gợn	đơn giản	lớn khôn	cơn gió

- Mẹ và dì dọn nhà cho bà.
- Chị em Sơn thu dọn đồ chơi.
- Cả nhà bé đi Côn Sơn.
- Chú thợ đang sơn xe ô tô.
- Hòn đá chon von giữa hồ.
- Đàn lợn con ăn no, ngủ kĩ.
- Mẹ đón bé từ nhà trẻ về nhà.
- Bà có món cá rán giòn cho bé.



con chồn



sân gôn



cá thờn bơn

BÀI 20: en – ên – in – un

đèn	kén	sen	bền	sên	nến
kín	mịn	nhìn	bún	phun	nhún
chen lấn	xen kẽ	kén chọn	rèn giũa	dế mèn	chén trà
bền bỉ	mến mộ	nền nhà	bến đò	bản tin	đèn pin
che kín	bịn rịn	run sợ	con giun	gỗ mun	mưa phùn

- Bé đi rón rén.
- Bà ăn bún bò.
- Quả na đã chín.
- Chú nhện con ở trên lá sen.
- Bố An pha chè sen.
- Bé kén chọn món ăn.
- Dế mèn ở ven bờ đê.
- Con sên nhỏ bò trên lá sen.



xe ben



con sên

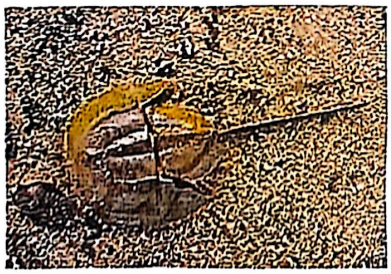


đĩa bún

BÀI 21: am – ăm – âm

cam	đảm	giảm	làm	sam
chăm	cầm	ngắm	thắm	tằm
gấm	mâm	tấm	trầm	sẫm
chăm làm	lam lũ	tham lam	nhạm nhở	xe lam
chăm chỉ	thăm thẳm	đỏ thắm	nhìn ngắm	mua sắm
ngẫm nghĩ	thì thầm	lẩm nhẩm	lấm tấm	rì rầm

- Bé Lâm đi tham quan.
- Bé tô lá cờ đỏ thắm.
- Mẹ khen bé chăm làm.
- Cô trầm trồ khen bé vẽ đẹp.
- Bố mẹ mua sắm đồ cho em bé.
- Hè về, ve kêu râm ran.
- Bà khen mẹ làm món chè lam ngon lắm.
- Về quê, Nam được cô Tâm dẫn đi thăm nhà sàn.



con sam



cá trắm



củ sâm

BÀI 22: om – ôm – ơm

còm	chỏm	nhóm	xóm	vòm
gốm	nộm	chồm	tôm	rôm
bờm	cơm	rơm	sớm	thơm
lom khom	đom đóm	vòm lá	hòm thư	còm nhom
tôm he	chôm chôm	rôm rả	đốm lửa	mắm tôm
thơm tho	lởm chởm	cơm tấm	bờm ngựa	sớm hôm

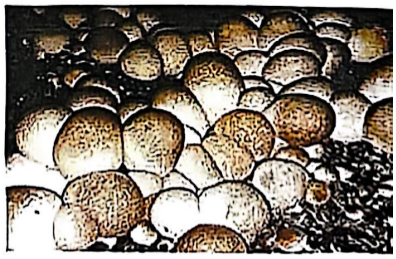
- Mẹ làm món chả cốm.
- Bố của Hà là thợ gốm.
- Bà lom khom ôm bó rơm khô.
- Cô Tư cho bé giỏ quà có quả chôm chôm.
- Mẹ mua cơm tấm cho bé.
- Món nộm đu đủ rất ngon.
- Thôn xóm đã lên đèn.
- Bữa cơm hôm nay có tôm, cá khô và nộm sứa.



đom đóm



chôm chôm



nấm rơm

BÀI 23: em – êm – im – um

kem	nem	xem	mềm	thềm
kìm	sim	tìm	cúm	chùm
bỏm bẻm	móm mém	xem xét	lem nhem	kèm cặp
êm đềm	mềm nhũn	chêm xen	thềm nhà	tấm đệm
lim dim	chìm nghỉm	mũm mĩm	chúm chím	tủm tỉm
gỗ lim	quả tim	cảm cúm	um tùm	tôm hùm

- Quả sim đã chín mọng.
- Bé nằm ngủ trên ghế đệm.
- Bé và chị nô đùa ở thềm nhà.
- Bé tủm tỉm khi chị cho quà.
- Bà đi khe khẽ cho em bé ngủ.
- Mắt bé lim dim khi bà ru ngủ.
- Bàn tay em bé thật mũm mĩm.
- Bé bị cảm cúm, mẹ chăm sóc bé.



rèm cửa



quả sim



chùm nhãn

BÀI 24: ai – ay – ây

bài	hai	sai	trái	sải
bày	hay	say	chạy	khay
bầy	bẫy	tẩy	thấy	xây
cái đĩa	dải lụa	mài giũa	trái cây	bài vở
chạy nhảy	say sưa	may mắn	vị cay	máy bay
đầy đủ	phe phẩy	dây chun	thợ xây	thầy cô

- Cô Mai là thợ may.
- Mẹ may cho bé chiếc khăn tay.
- Thu về, lá rải đầy hè phố.
- Hôm nay, bé Mây ngủ dậy sớm.
- Bé ngủ dậy, hai má đỏ hây hây.
- Quê bé có cây mía, cây dừa.
- Bố lái xe đưa cả nhà về quê chơi vài ngày.
- Thứ Bảy tuần này, nhà dì Mai đi máy bay về quê.



chùm vải



máy cày



cây lúa

BÀI 25: oi – ôi – ơi

cói	soi	tỏi	chói	khói
cối	gối	nôi	chồi	thổi
bới	mới	xới	chơi	khơi
le lói	chói lọi	tài giỏi	lời nói	nhỏ nhoi
hối hả	vội vã	bồi hồi	trôi nổi	xa xôi
chơi vơi	mới mẻ	bơi lội	chờ đợi	lời ru

- Trời mưa xối xả.
- Cây cối um tùm.
- Bà nội thổi xôi dừa.
- Bé đi chơi hội với bà nội.
- Chú voi có cái vòi dài.
- Nhà bé có mái ngói đỏ.
- Giữa trưa hè, gió thổi nhè nhẹ. Mẹ gọi hai chị em về ngủ trưa.
- Bố đưa bé Hà và chị Nga đi chơi bờ hồ. Ở đó có lễ hội.



ngà voi



cá hồi



cái nôi

BÀI 26: ui – ưi

củi	đùi	núi	túi	vui
bụi	trụi	gửi	cửi	ngửi
lủi thủi	lúi húi	trơ trụi	vui vẻ	bụi bặm
túi bụi	hì hụi	núi non	mùi vị	bó củi
cùi dừa	dế trũi	đùi gà	đồi núi	khe núi
thưa gửi	gửi thư	gửi quà	gửi gắm	khung cửi

- Mẹ mua cho bé đùi gà rán.
- Bà phơi bó củi cho khô.
- Gió thổi vù vù qua khe núi.
- Cùi dừa kho với thịt rất ngon
- Bố Mùi là bộ đội xa nhà. Bố về, cả nhà vui quá!
- Vui gửi thư thăm hỏi bà nội. Bà gửi quà quê về cho bé.



dế trũi



khe núi



khung cửi

BÀI 27: ao – eo

cao	đảo	sao	chào	thảo
dẻo	đèo	kéo	chèo	theo
lao xao	rì rào	xôn xao	cao ráo	thể thao
chào mào	gió bão	ngôi sao	tự hào	chào hỏi
khéo léo	vèo vèo	kéo co	xôi xéo	kẹo kéo
ao bèo	to béo	reo hò	leo trèo	cá heo

- Chó treo, mèo đậy.
- Chú bộ đội có cái mũ tai bèo.
- Bố Ngân thi đấu thể thao. Cả nhà reo hò cổ vũ.
- Mẹ may áo mới cho hai chị em. Bàn tay của mẹ thật khéo léo.
- Trưa hè, gió thổi lao xao, bé ngồi thổi sáo.
- Mưa rào, đàn cá rô bơi lội làm xôn xao cả mặt ao.



mào gà



cây gạo



mũ tai bèo

BÀI 28: au – âu – êu

cau	đau	lau	màu	cháu
cầu	đậu	nấu	xấu	khâu
kêu	lều	rêu	thêu	trêu
mau lẹ	đau đớn	màu nâu	rau má	cây cau
châu chấu	lâu dài	xấu xí	mưa ngâu	cây cầu
thều thào	cao kều	trêu đùa	mếu máo	kêu gọi

- Cây sấu đã ra quả.
- Chim bồ câu đưa thư.
- Áo của bà có màu nâu.
- Bãi cỏ có nhiều châu chấu.
- Bà mua chậu thau mới.
- Mẹ xào rau cải cho bữa trưa
- Chú sếu cao kều, sếu bay giỏi quá!

- Chú mèo be bé
  Trèo cây cau cao
  Nghe gió lao xao
  Mèo ta sợ quá.

(Sưu tầm)



lau sậy



sáo sậu



con sếu

BÀI 29: iu – ưu

dịu	địu	hiu	xíu	chịu
cừu	hưu	lựu	mưu	sưu
hiu hiu	thiu thiu	tiu nghỉu	bận bịu	ỉu xìu
đìu hiu	dìu dịu	nhỏ xíu	líu ríu	líu lo
ưu ái	ưu tú	mưu trí	kì cựu	sưu tầm
con cừu	quả lựu	hữu nghị	nghỉ hưu	cứu chữa

- Cây vải sai trĩu quả.
- Đôi giày của búp bê nhỏ xíu.
- Bà nội của Thái đã nghỉ hưu.
- Mẹ địu em bé trên lưng.
- Mẹ hầm gà với rau ngải cứu.
- Đàn chim sẻ ríu rít trên cây.
- Cừu mẹ dẫn cừu con ra bãi cỏ non.
- Chú thỏ con mưu trí nghĩ kế dụ sói đi.



cái địu



rau ngải cứu

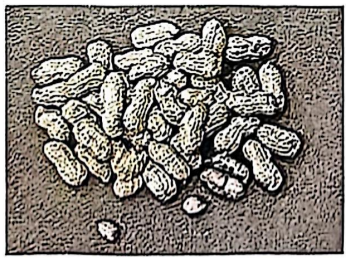


quả lựu

BÀI 30: ac – ăc – âc

bạc	hạc	nhạc	thạc	khác
bắc	lắc	mặc	sắc	chắc
bấc	bậc	gấc	nhấc	giấc
lác đác	xơ xác	lạc quan	bản nhạc	tác phẩm
chắc chắn	sặc sỡ	sâu sắc	sắc sảo	màu sắc
bậc thềm	bấc đèn	xôi gấc	giờ giấc	gió bấc

- Cún con lắc lư cái đầu.
- Bé và chị ngồi chơi ở bậc thềm.
- Quả gấc chín đỏ như son.
- Mẹ đi chợ mua xôi gấc cho bé.
- Các bạn thi nhau đếm sao trên trời.
- Con tắc kè có màu sắc sặc sỡ.
- Gió bấc về, bé bị cảm, ho sù sụ. Cả nhà chăm bé. Bà làm ấm bàn chân cho bé. Mẹ cho bé ăn cháo. Bố ân cần nhắc: "Con nhớ mặc đủ ấm nhé!".



củ lạc



tắc kè



quả gấc

BÀI 31: oc – ôc – uc – ưc

dọc	sóc	ngọc	dốc	gốc
cúc	khúc	chúc	đức	mực
ngọc ngà	khóc lóc	nhọc nhằn	mái tóc	học bài
khô khốc	con ốc	gốc cây	tốc độ	dân tộc
xúc xắc	khúc hát	phúc hậu	thúc giục	cúc áo
bực bội	tức giận	thức giấc	đạo đức	mức độ

- Cây cối đâm chồi nảy lộc.
- Thu về, khóm cúc nở rực rỡ.
- Bà có viên ngọc quý.
- Chú sóc con mải mê đùa giỡn. Nai, nhím, thỏ ngọc vui chơi theo sóc.

- Bạn Lộc có lọ mực tím.
- Mẹ chúc bé ngủ ngon.
- Cô dạy bé học bài.
- Mẹ ơi cô giáo nhắc
  Mẹ bọc vở cho con
  Cô giáo còn bảo con
  Mẹ kèm con bài đọc.

(Sưu tầm)



hạt thóc



ốc sên



khóm cúc

BÀI 32: at – ăt – ât

cát	dát	hạt	khát	nhạt
đắt	mặt	tắt	chặt	nhặt
bật	cất	mật	chật	nhất
nhàn nhạt	bát ngát	tháo vát	ca hát	bãi cát
giặt giũ	dìu dắt	lắt nhắt	chặt chẽ	cháu chắt
thật thà	chật chội	vất vả	tất bật	cất dọn

- Chủ nhật, em giúp mẹ nhặt rau và nấu cơm.

- Khi ra khỏi nhà, các bạn nhớ tắt đèn và quạt.

- Quả ổi chưa chín, ăn vẫn có vị chát.

- Hạt đậu đã nảy mầm, nhô lên khỏi mặt đất.

- Chủ nhật, bố mẹ đều ở nhà. Chị theo bố đi bắt sâu, nhổ cỏ cho mấy bụi cúc. Mẹ giặt đồ. Bé ngồi hát cho mẹ nghe.

- Ngày Chủ nhật
Qua nhà bà
Cậu rót trà
Mẹ bổ quả.
Thật là vui.

(Sưu tầm)



chẻ lạt



chim cắt



đấu vật

BÀI 33: ot – ôt – ơt

bọt	giọt	gọt	rót	nhót
bột	cột	một	hột	nhốt
ớt	bớt	đợt	chợt	thớt
nhảy nhót	chót vót	sai sót	đỏ chót	bỏ sót
đột ngột	nốt nhạc	lá lốt	cột cờ	đốt trụ
hời hợt	nhợt nhạt	non nớt	thưa thớt	bất chợt

- Cây thốt nốt sai trĩu quả.
- Mẹ rán chả lá lốt rất ngon.
- Mầm cây mới nảy còn non nớt.
- Bé say sưa nghe lời ru ngọt ngào của mẹ.
- Quả ớt chín đỏ chót.
- Bé nhặt rau, chị gọt cà rốt.
- Cô Hà đến nhà chơi, bé rót trà mời cô.
- Mưa vừa ngớt, bầu trời sáng và trong hơn.



rau ngót



lá lốt



quả ớt

BÀI 34: et – êt – it

két	nét	rét	khét	thét
dệt	hết	kết	mệt	vết
ít	bịt	hít	thịt	khít
xem xét	hò hét	ngót nghét	sấm sét	nét chữ
mệt mỏi	nết na	đặc sệt	kết bạn	thêu dệt
xám xịt	ít ỏi	chi chít	mù mịt	rối rít

- Bầu trời đêm chi chít ngàn sao.
- Quả mít chín thơm phức.
- Tết đến, cả nhà sum vầy bên nhau.
- Cô Nga tết tóc cho bé Na.
- Mây đen kéo đến làm bầu trời xám xịt.
- Gió thổi to, bụi bay mù mịt.
- Bé tô màu quả mít và chú vịt bầu.
- Bé vừa chơi đất sét, vừa hát: "Tết Tết Tết đến rồi! Cả nhà vui rất vui.".



con vẹt



con rết



con vịt

BÀI 35: ut – ưt

bút	cụt	hút	nút	chút
bứt	dứt	đứt	mứt	nứt
hun hút	thu hút	vun vút	kẹo mứt	lũ lụt
lụt lội	nhút nhát	rau rút	bút chì	nứt chai
day dứt	nứt nẻ	bút rứt	bứt phá	vết nứt
mứt dừa	mứt sen	sứt mẻ	đứt tay	gạo lứt

- Bé có bút màu và bút chì.
- Chị Lan làm mứt dâu rất ngon.
- Bé mới đi học nên còn nhút nhát.
- Bố vừa mua một cái máy hút bụi.
- Món rau rút xào thịt bò rất ngon.
- Trời hạn hán, mặt đất nứt nẻ.
- Chú chim bay vun vút trên trời.
- Cái bát bị sứt, mẹ phải vứt đi vì sợ bé bị đứt tay.



rau rút



mứt dừa



gạo lứt

BÀI 36: ap – ăp – âp

đáp	sáp	ngáp	nháp	tháp
bắp	đắp	lắp	khắp	thắp
hấp	mập	tấp	nhập	thấp
ấm áp	rậm rạp	chậm chạp	bão táp	múa sạp
lắp bắp	sắp đặt	gặp gỡ	ngăn nắp	đầy ắp
tấp nập	lấp ló	nhấp nhô	hấp tấp	tràn ngập

- Chị Mai tham gia đội múa sạp.
- Cá mập là loài cá dữ.
- Hà gấp ngôi sao rất đẹp.
- Mẹ xào cải bắp với thịt bò.
- Giờ tan tầm, phố xá nhộn nhịp, tấp nập quá!
- Bàn học của Chi rất ngăn nắp. Mẹ khen và mua cho Chi hộp sáp màu mới. Chi cảm thấy niềm vui tràn ngập.
- Chị cho bé cái cặp tóc màu tím.



áo giáp



bắp cải



cá mập

BÀI 37: op – ôp – ơp

bóp	cọp	tóp	chóp	thóp
cốp	gộp	lốp	tốp	chộp
lớp	rợp	khớp	chớp	chợp
gom góp	gầy xọp	sum họp	chóp nón	tóp mỡ
bộp chộp	hồi hộp	lộp độp	tơi xốp	lốp xe
tia chớp	rợp mát	tập hợp	lớp học	lo nơm nớp

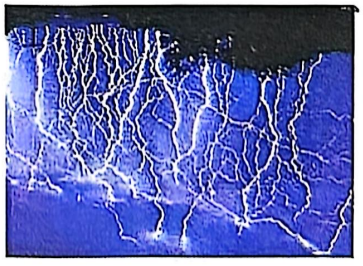
- Mẹ bị ốm, bé xoa trán cho mẹ.
- Bạn An là học sinh lớp Một.
- Các bạn nhỏ đều hồi hộp chờ cô giáo gọi tên để lên nhận quà.
- Đất rất tơi xốp, cây cối lên xanh tốt.
- Mưa rào lộp độp. Họ nhà nhái tụ họp thi hát đón mưa đầu mùa. Mặt ao ran ran bài ca ì ọp. Đàn cá cờ lóp ngóp bơi đến, lâu lâu lại ngoi lên đớp mưa.
- Hôm nay, Lan bị ốm. Bố đắp khăn mát lên trán Lan. Bố cho Lan ăn cháo. Lan nhớ lớp, nhớ cô giáo và các bạn.



chóp nón



lốp xe



tia chớp

BÀI 38: ep – êp – ip – up

đẹp	chép	tép	bếp	tệp
dịp	nhịp	cúp	xúp	chụp
dọn dẹp	đẹp đẽ	lễ phép	mắm tép	dây thép
sắp xếp	bếp lửa	con rệp	gạo nếp	thếp giấy
nhộn nhịp	múp míp	bìm bịp	cái nhíp	mắt híp
lụp xụp	giúp đỡ	túp lều	búp chè	xúp gà

- Cô Hà đi chợ mua tôm tép và cua cá về nấu bữa trưa.

- Nhân dịp nghỉ hè, bố đưa cả nhà lên Sa Pa chơi.

- Con tu hú núp sau chùm vải chín báo mùa hè đã đến.

- Một quả đất tròn tròn
  Hai quả cam nho nhỏ
  Ba chân bếp con con
  Bốn chân ghế, chân bàn
  Năm ngón tay vừa đủ.

(Sưu tầm)

- Tam thể lim dim
  Mơ tìm cá rán
  Giòn ngon giòn ngon.
  Có chú cún con
  Đặt chân lên mép
  Gõ nhịp gõ nhịp
  Tam thể chép chép:
  Hụt mất cá ngon!

(Sưu tầm)



cá chép



con rệp



chim bìm bịp

BÀI 39: anh – ênh – inh

cành	hành	xanh	chanh	thanh
bênh	lệnh	kềnh	chênh	khênh
bình	lính	nịnh	tính	thính
lanh lợi	xanh xao	so sánh	thành thật	mỏng manh
lênh khênh	chênh vênh	mệnh lệnh	con kênh	nhẹ tênh
tính nết	xinh xắn	minh mẫn	bản lĩnh	bình an

- Hà nói: "Thành phố mình đẹp quá!".
- Chim sẻ nhảy từ cành ổi sang cành chanh.
- Gia đình em vui vẻ và hạnh phúc bên nhau.
- Đứa trẻ thật xinh xắn và lanh lợi.
- Mẹ xào thịt với hành tây.
- Con kênh xanh xanh dưới ánh bình minh.
- Cái bàn nho nhỏ
  Cái ghế xinh xinh
  Là của lớp mình
  Để ngồi lên đấy.
  (Sưu tầm)



củ hành tây



bập bênh



mái đình

BÀI 40: ach – êch – ich

bạch	gạch	sạch	thạch	trách
ếch	bệch	lệch	xếch	chệch
bịch	đích	lịch	nghịch	thích
sạch sẽ	lạch cạch	thách đố	khách mời	thạch dừa
chênh chếch	ngốc nghếch	mắt xếch	con ếch	thô kệch
xích đu	khúc khích	nghịch ngợm	thích thú	lịch sự

- Nhà sạch thì mát,
  bát sạch ngon cơm.

- Đàn chim chích ríu rít
  trên ngọn cây bạch đàn.

- Bé thích thú đùa nghịch
  trên bãi cát cùng với chị.

- Bầu trời mùa thu xanh
  như ngọc bích.

- Chú ếch xanh đậu trên lá sen,
  cặp mắt đầy tinh nghịch.

- Chị Hà thích ăn thạch
  dừa và mứt dâu.

- Bà hay kể cho bé nghe những
  sự tích từ ngày xửa ngày xưa.

- Mẹ làm món bánh mì kẹp
  xúc xích cho hai chị em ăn.



con chạch



con ếch



con chim chích

BÀI 41: ang – ăng – âng

bàng	càng	dang	thang	trang
bằng	nắng	tặng	thẳng	trắng
dâng	nâng	tầng	vâng	ngẩng
thênh thang	khang trang	rộn ràng	trang trí	tầng xồm
trắng trẻo	thăng bằng	hăng say	phẳng lặng	tia nắng
nâng niu	nâng đỡ	vầng trăng	dâng tặng	tầng hầm

- Đại bàng dang rộng đôi cánh bay vút lên cao.
- Đêm rằm, trăng tròn như cái đĩa trên bầu trời.
- Gió thổi vào rặng dừa, phát ra những âm thanh rất vui tai.
- Nhà bạn Trang cao năm tầng.
- Phố nhà bé ở có cây bằng lăng.
- Sáng sớm, cả bầy ong đã bay lượn rộn ràng.



quả bàng



măng tre



vầng trăng

BÀI 42: ong – ông – ung – ưng

bóng	sóng	vòng	cổng	sông
bùng	tùng	khung	đứng	vững
mong mỏi	trong trẻo	long lanh	thong thả	óng ả
rộng rãi	trông mong	dòng sông	áo phông	đồng hồ
lung linh	thung lũng	lung lay	lúng túng	ung dung
sừng sững	tưng bừng	chừng mực	hào hứng	vui mừng

- Mặt hồ gợn sóng lăn tăn.
- Bầy thỏ con vui mừng khi trông thấy thỏ mẹ trở về.
- Trong vườn, bà em trồng cải ngồng và rau húng bạc hà.
- Cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.
- Mùa hè, thời tiết nóng nực
- Chú thỏ chạy nhảy tung tăng trên bãi cỏ

- Tập tầm vông
  Con công hay múa
  Nó múa làm sao
  Nó rụt cổ vào
  Nó xoè cánh ra.

(Sưu tầm)



cá bống



rau húng quế



củ gừng

BÀI 43: iêc – iên – iêp

biếc	tiếc	xiếc	chiếc	thiếc
biển	hiền	xiên	chiên	thiện
diệp	điệp	tiếp	khiếp	thiệp
bữa tiệc	cá diếc	công việc	hối tiếc	xanh biếc
biển khơi	kiên trì	miền núi	hiền hậu	tiến nhiên
bưu thiếp	rau diếp	nghề nghiệp	nhiếp ảnh	liên tiếp

- Bầu trời mùa thu xanh biếc.
- Đàn kiến cần mẫn tha mồi về tổ.
- Quê bé Liên ở gần biển.
- Bà tiên thật hiền hậu và nhân từ.
- Kiên tặng Hiền tấm bưu thiếp.
- Hiền rất tiếc vì đánh rơi mất viên đá màu xanh.
- Chủ nhật, bố đưa cả nhà đi xem xiếc.
- Bố của Hà là một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp.



cá diếc



con kiến



rau diếp

BÀI 44: iêng – iêm – yên

kiêng	siêng	tiếng	chiêng	thiêng
kiếm	liềm	hiếm	tiêm	xiêm
điểm	chiêm	khiêm	yên	yến
thiêng liêng	nghiêng ngả	siêng năng	bay liệng	tiếng nói
ưu điểm	diêm dúa	khiêm tốn	niềm vui	lúa chiêm
yên ả	yên ổn	yên vui	yên trí	tổ yến

- Nga làm bài tốt nên được điểm cao.

- Quả sầu riêng có vỏ cứng và xù xì.

- Đàn chim chiền chiện đang chao liệng trên bầu trời xanh.

- Bố đi công tác về, mang cho Khiêm mấy quả dừa xiêm.

- Chú của Yến là chiến sĩ ở đảo xa. Lần nào về nghỉ, chú đều có quà cho Yến. Chú kể cho Yến nghe về biển, đảo, về các chú bộ đội. Mỗi lần chú về chơi, Yến rất vui.

- Các giống chim có màu lông rất khác nhau. Chim trả có bộ lông xanh biêng biếc. Vàng anh có bộ lông vàng óng ả. Bộ lông hồng hạc có màu đỏ phai, đỏ thẫm, đỏ son.



củ riềng



hộp diêm



yên xe đạp

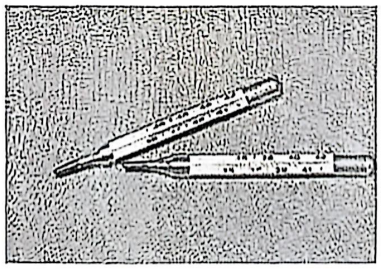
BÀI 45: iêt – iêu – yêu

biết	miết	tiết	viết	thiết
biếu	hiểu	kiểu	tiêu	nhiều
chiếu	thiếu	yêu	yếu	yểu
la liệt	mải miết	hiểu biết	thời tiết	thiết tha
kiêu kì	liêu xiêu	tiêu biểu	hiếu thảo	hiệu quả
yếu ớt	yêu chiều	yêu quý	yếu tố	chủ yếu

- Ông bà nội của Hà đã già yếu.
- Ai cũng yêu quý bé Hiếu.
- Mùa thu, thời tiết rất mát mẻ.
- Lan miệt mài làm bài tập.
- Thầy cô dạy cho bé nhiều điều hay, lẽ phải.
- Em rất yêu mùa hè.
- Các bé gái y như những tiểu thư yểu điệu, ai cũng yêu mến.
- Chiều hè, gió thổi nhẹ, bé ngồi xem thả diều.



biệt thự



nhiệt kế



cái diều

BÀI 46: uôi – uôm

đuôi	nuôi	suối	tuổi	chuối
buồm	muỗm	ruộm	xuộm	nhuộm
nuôi nấng	sông suối	xuôi ngược	tuổi tác	nải chuối
tuổi thơ	đá cuội	cuối cùng	cá đuối	lọ muối
ao chuôm	cánh buồm	vàng ruộm	vàng xuộm	luộm thuộm
muồm muỗm	cây muỗm	nhuốm màu	nhuộm vải	nhuộm tóc

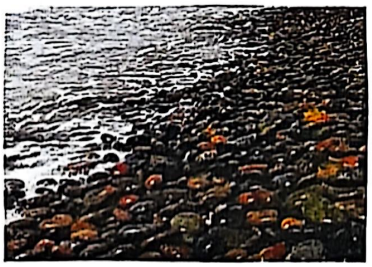
- Nhà bà nuôi thỏ và bò sữa.
- Quê em có nghề nhuộm vải.

- Chị Lụa theo mẹ ra bờ suối hái lá sả về đun nước gội đầu.
- Bà đi chợ mua mấy nải chuối chín vàng ruộm.

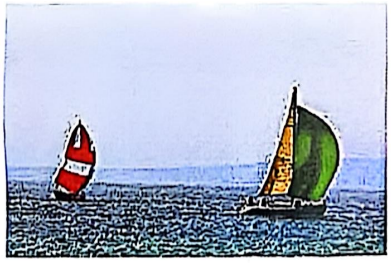
- Tuổi thơ của chị em tôi là những lần theo mẹ ra bờ suối nhặt đá cuội về làm đồ chơi.
- Buổi trưa, gió thổi nhè nhẹ qua tàu lá chuối, mấy đứa trẻ rảnh rỗi ngồi đuổi ruồi rồi ngủ gật từ lúc nào.



cá đuối



đá cuội



cánh buồm

BÀI 47: uôc – uôt

cuộc	đuốc	guốc	chuộc	thuốc
buốt	muốt	suốt	vuốt	chuốt
bạch tuộc	bó đuốc	cuộc đời	đôi guốc	thuốc men
cày cuốc	học thuộc	chuộc lỗi	thua cuộc	ràng buộc
chải chuốt	nuột nà	vuốt ve	trong suốt	trắng muốt
lạnh buốt	sốt ruột	chuột nhắt	vuốt râu	tuốt lúa

- Bé Quốc rất thích vuốt mái tóc của mẹ.
- Bé học thuộc bài thơ và đọc cho cả nhà nghe.
- Mèo con nhanh chóng đuổi theo chuột nhắt.
- Ngày mùa, máy tuốt lúa làm việc suốt cả ngày đêm.
- Suốt mấy ngày liền, trời mưa gió, rét buốt.
- Họ đốt thêm mấy bó đuốc, ngồi chờ luộc xong nồi bánh chưng trong tiết trời lạnh buốt của những ngày giáp Tết.
- Thỏ chạy nhanh nhưng vì nó chủ quan nên đã thua cuộc.



bó đuốc



cái cuốc



máy tuốt lúa

BÀI 48: uôn – uông

uốn	buồn	cuộn	tuôn	suôn
uống	cuống	tuồng	xuống	chuộng
suôn sẻ	muộn màng	buôn bán	mong muốn	tuôn trào
chuồn chuồn	cội nguồn	cuộn dây	cuộn chỉ	ý muốn
ăn uống	luống cuống	thuồng luồng	cà cuống	chuồng ngựa
đồng ruộng	cái xuồng	buồng chuối	quả chuông	hình vuông

- Trong rừng có nhiều muông thú.
- Trên sông, những chiếc xuồng nối đuôi nhau đi lại.

- Hà mong muốn trở thành ca sĩ được biểu diễn trên sân khấu.
- Bé buồn ngủ quá, ngủ luôn trên lưng chị từ lúc nào không hay.

- Chuồn chuồn bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.
- Bà trồng nhiều rau, chỗ trồng rau muống, chỗ thì luống cải. Vài chú chuồn chuồn bay về đậu rồi lại bay đi.



cuộn chỉ



con chuồn chuồn



cái xuồng

BÀI 49: ươi – ươu

cười	mười	lười	suối	tươi
bươu	hươu	nướu	khướu	rượu
tươi tắn	tươi cười	tức tưởi	lười nhác	sưởi ấm
cười đùa	cưỡi ngựa	lò sưởi	số mười	lưỡi câu
bầu rượu	rượu nếp	con hươu	hươu cao cổ	con khướu
bươu đầu	bướu cổ	cái bướu	ung bướu	ốc bươu

- Quả bưởi này rất ngon.

- Bé khóc, giọng nghẹn ngào tức tưởi.

- Chim khướu hót líu lo trên cành cây.

- Hè về, bầy thú mở hội thi tài.
  Hươu sao, nai và cừu thi chạy.
  Khỉ, dê, voi và thỏ đi cổ vũ.

- Mẹ mua cá tươi ở chợ Mơ.

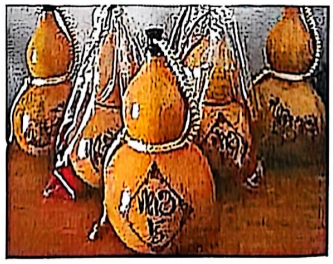
- Chú mèo con đang nằm sưởi nắng trên sân.

- Hươu cao cổ và nai rủ nhau chạy ra bờ suối.

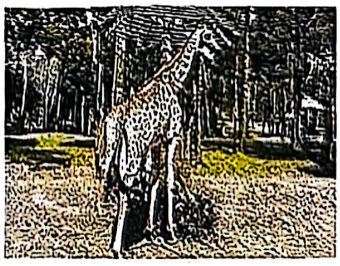
- Nghỉ hè, bố mẹ cho chị em Thi về quê chơi. Bà nở nụ cười tươi khi các cháu về chơi với bà.



lò sưởi



bầu rượu



hươu cao cổ

BÀI 50: ươc – ươt

ước	cước	xước	thước	trước
ướt	lướt	mượt	vượt	trượt
ước mơ	ước ao	ước mong	ước muốn	phía trước
giọt nước	bước chân	cái lược	dây cước	vết xước
ướt át	ẩm ướt	lần lượt	mượt mà	lướt thướt
thướt tha	trơn trượt	rét mướt	rượt đuổi	cầu trượt

- Các bạn nhỏ xếp hàng lần lượt để cùng chơi cầu trượt.
- Cô Mai có mái tóc dài, óng mượt.
- Trời mưa mấy ngày liền, nền nhà cũng trở nên ẩm ướt.
- Những bông thược dược đang nở rộ.
- Mùa đông rét mướt, cả nhà gấu đều đi tránh rét.
- Trung thu, lũ trẻ xóm tôi đi rước đèn. Bạn nào cũng thích đi trước. Chị phụ trách bảo các bạn cần xếp hàng đi lần lượt.
- Cô công chúa nhỏ thướt tha trong bộ váy diêm dúa, trông thật đáng yêu.



cái lược



dây cước



cầu trượt

BÀI 51: ươm – ướp

ươm	ướm	cườm	gươm	lượm
ướp	cướp	mướp	nượp	tướp
vườn ươm	ươm trồng	hạt cườm	thanh gươm	lượm lúa
tươm tất	ướm hỏi	hái lượm	cháy đượm	đàn bướm
nườm nượp	tướp táp	giàn mướp	hoa mướp	xợ mướp
mướp đắng	mèo mướp	ướp cá	tên cướp	cướp cờ

- Củi khô cháy rất đượm.
- Hà Nội có Hồ Gươm.
- Mùa đông, những rảnh mạ đanh khô, tướp táp.
- Đàn bướm bay lượn dập dờn quanh những khóm hoa vừa nở.
- Bà trồng rất nhiều cây, có cả cây hạt cườm và cây muỗm.
- Mèo con nằm sưởi nắng bên bậc thềm. Có lúc, chú chạy ra giàn mướp, chỗ có lũ bướm vàng bay qua bay lại nườm nượp. Thích quá, chú ta đưa chân lên với với mấy nụ hoa, làm đàn bướm sợ hãi bay đi.



vườn ươm



hạt cườm



quả mướp đắng

BÀI 52: ươn – ương

mượn	lươn	lượn	sườn	vườn
dường	gương	hương	xưởng	thương
ươn ướt	mươn mướt	xương sườn	bươn chải	bay lượn
con lươn	con vượn	lườn gà	sườn đồi	khu vườn
sung sướng	nhường nhịn	thương yêu	hương vị	tương ớt
tấm gương	con đường	giọt sương	quê hương	trường học

- Mẹ dạy anh em chúng tôi cần biết nhường nhịn và giúp đỡ lẫn nhau.

- Hai bên đường có rất nhiều cây phượng vĩ.

- Bầy chim sơn ca nhảy nhót trên sườn đồi.

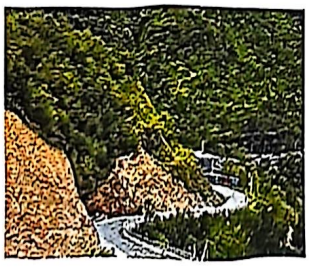
- Cả nhà Hương đều thương yêu nhau.

- Những giọt sương long lanh trên cành lá.

- Nhà bà nội ở trên sườn đồi. Bà có nuôi đàn gà tre. Chiều chiều, bà tưới cây, gọi gà về cho ăn. Nghỉ hè về quê, An giúp bà cho gà ăn, nhổ cỏ ở vườn rau. An muốn kì nghỉ kéo dài để được ở bên bà nhiều hơn.



sườn đồi



con đường



giọt sương

BÀI 53: oa – oe

đoá	hoa	loá	khoa	thoa
hoè	xoè	ngoe	khoe	nhoè
qua loa	thoả thích	trắng xoá	hoà bình	chói loá
hoạ sĩ	pháo hoa	loà xoà	nhạt nhoà	hoá trang
lập loè	tung toé	khoe sắc	loè nhoè	đỏ hoe
tròn xoe	mạnh khoẻ	hoa hoè	múa xoè	loé sáng

- Quả na mở mắt tròn xoe.

- Tháng tư về, hoa loa kèn nở rộ.

- Mùa xuân đến, trăm hoa đua nhau khoe sắc.

- Trong vườn, hoa hồng toả hương thơm ngát.

- Ngày đầu tiên tháng sáu
  Đẹp như là bông hoa
  Đẹp như vầng nắng ấm
  Dòng sông xanh hiền hoà.

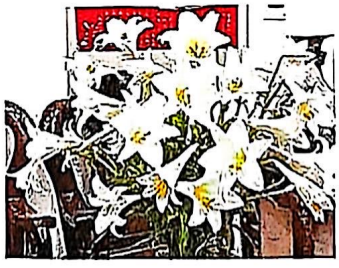
(Nguyễn Lãm Thắng)

- Cứ mỗi độ thu sang
  Hoa cúc lại nở vàng
  Ngoài vườn hương thơm ngát
  Ong bướm bay rộn ràng.

(Sưu tầm)



hoa hoè



hoa loa kèn



hoa cúc

BÀI 54: oan – oăn – oat – oăt

đoán	toàn	khoan	xoăn	khoắn
soát	toát	thoát	choắt	ngoắt
an toàn	ngoan ngoãn	hoàn thành	soàn soạt	đoàn kết
băn khoăn	khoẻ khoắn	thoăn thoắt	tóc xoăn	xoắn xuýt
lưu loát	sột soạt	lạnh toát	sinh hoạt	kiểm soát
loắt choắt	nhọn hoắt	ngoa ngoắt	mềm oặt	khuya khoắt

- Em tập thể dục hằng ngày cho người khoẻ khoắn.

- Thoắt cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Nó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng.

- Chú bé loắt choắt
  Cái xắc xinh xinh
  Cái chân thoăn thoắt
  Cái đầu nghênh nghênh.

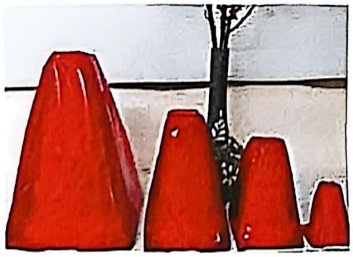
(Tố Hữu)

- Trên máy bay luôn có cửa thoát hiểm.

- Lớp của Loan đi dự lễ hội hoa hồng. Cô giáo mặc áo thêu hoa. Các bạn nhỏ thì váy áo xúng xính. Ai nấy đều vui vẻ, hân hoan cười nói. Các bạn thích thú khi được ngắm hoa và chụp những bức ảnh đẹp.



hoa xoan



cái oản



tóc xoăn

BÀI 55: oai – uê – uy

loài	toại	xoài	ngoái	thoại
duệ	huệ	tuệ	xuê	thuế
huy	tuỷ	khuy	thuỳ	truy
uể oải	oai vệ	thoai thoải	khoan khoái	hoài bão
xum xuê	trí tuệ	ơn huệ	vạn tuế	sao Khuê
tận tuỵ	suy nghĩ	duy trì	thuỳ mị	thuỷ thủ

- Cần Thơ nổi tiếng với những miệt vườn xum xuê trái ngọt.

- Đường tới trường qua con dốc thoai thoải.

- Ông em trồng cây xoài này trước sân khi em còn đi lẫm chẫm. Cuối đông, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu.

- Hàng cây vạn tuế trước lăng Bác trông giống như hàng quân danh dự.

- Hoa cà tim tím
  Hoa huệ trắng tinh
  Hoa nhài xinh xinh
  Đua nhau cùng nở.

(Sưu tầm)

- Cỏ mọc xanh chân đê
  Rau xum xuê nương bãi
  Cây cam vàng thêm trái
  Hoa khoe sắc nơi nơi.

(Xuân Dục)



khoai sọ



cây vạn tuế



hoa huệ

BÀI 56: uân – uât

huấn	luận	tuấn	xuân	thuận
luật	tuất	xuất	khuất	thuật
tuấn tú	lí luận	thuận lợi	tiêu chuẩn	gian truân
mùa xuân	tuần lễ	luân phiên	tập huấn	lợi nhuận
luật lệ	pháp luật	xuất sắc	sản xuất	cây quất
mĩ thuật	ảo thuật	bất khuất	che khuất	nghệ thuật

- Các chú bộ đội biên phòng đi tuần tra biên giới.
- Chủ nhật, lớp em đi xem triển lãm mĩ thuật.

- Năm nay, thời tiết thuận lợi nên cây cối phát triển tốt.
- Ai cũng khen anh Huân khôi ngô, tuấn tú.

- Mùa xuân gọi dậy chồi non
Gọi bông hoa nở xoè tròn trên cây
Gọi cơn nắng ấm tràn đầy
Gọi con sáo vỗ cánh bay tìm đàn.

(Dương Khâu Luông)

- Chim én bận đi đâu
Hôm nay về mở hội
Lượn bay như dẫn lối
Rủ mùa xuân cùng về.

(Xuân Dục)



huân chương



khuân vác



cây quất

BÀI 57: uyên – uyêt

duyên	tuyển	xuyên	chuyền	thuyền
duyệt	huyết	tuyết	nguyệt	thuyết
duyên dáng	tuyên truyền	xuyên suốt	ước nguyện	nguyên nhân
di chuyển	bóng chuyền	rèn luyện	kể chuyện	khuyến khích
bông tuyết	sò huyết	quyết tâm	thuyết phục	khiếm khuyết
chè tuyết	trăng khuyết	tuyệt vời	duyệt binh	thuyết minh

- Mùa đông, nơi đây phủ đầy tuyết trắng.

- Chim vành khuyên đang bay chuyền cành.

- Chị Xuyên quyết tâm rèn luyện sức khoẻ tốt và tinh thần dẻo dai, bền bỉ.

- Nha Trang mát mẻ nhờ gió biển. Đà Lạt mát mẻ nhờ khí hậu cao nguyên.

- Những đêm nào trăng khuyết
  Trông giống con thuyền trôi
  Em đi trăng theo bước
  Như muốn cùng đi chơi.

(Nhược Thuỷ)

- Chuyền trong vòm lá
  Chim có gì vui
  Mà nghe ríu rít
  Như trẻ reo cười.

(Nguyễn Bao)



chim vành khuyên



sò huyết



tuyết trắng

Phụ lục: Một số vần khác

uây	khuấy bột	khuấy nước	ngoe nguẩy

- Thấy chủ nhà về, chú chó con chạy ra cổng, vẫy đuôi ngoe nguẩy.
- Mẹ đang khuấy bột cho em bé.

oang	sáng choang	đàng hoàng	lấp loáng
	khoảng cách	hoảng sợ	hoang vắng

- Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

- Gà mẹ xoè đôi cánh
Làm hai mái nhà xinh
Đàn gà con rúc rích
Mưa rơi xuống nhà mình

Gà mẹ xoè đôi cánh
Làm bức tường cản ngăn
Khi mèo khoang, chó vện
Đuổi con mình trên sân.

(Phùng Ngọc Hùng)

uyt	cuống quýt	quả quýt	xe buýt
	huýt sáo	tuýt còi	xuýt xoa

- Bé tập huýt sáo.

- Xe buýt chở đầy khách.

oăng	con hoẵng	dài ngoẵng	liến thoắng
	khua khoắng	loăng quăng	loằng ngoằng

- Con hoẵng chạy nhanh vào rừng.

- Những tia chớp loằng ngoằng trên bầu trời.

oac	áo khoác	xoạc chân	khoác lác
	rách toạc	nứt toác	ngoác miệng

- Áo khoác mắc vào đinh bị rách toạc.

- Cá sấu ngoác miệng để đớp miếng mồi to.

oach	kế hoạch	thu hoạch	ngã oạch

- Chúng em thu gom giấy để làm kế hoạch nhỏ.

- Các chú bộ đội giúp bà con nông dân thu hoạch lúa.

oam	nhộm nhoạm	ngoạm mồi	nhồm nhoàm

- Mèo con ngoạm chuột nhắt.
- Mẹ dặn bé khi ăn chớ nhai nhồm nhoàm.

oăc	lạ hoắc	ngoắc tay	dấu ngoặc kép
	móc ngoặc	ngoặc tay	dấu ngoặc đơn

- Tôi và Minh ngoắc tay nhau kết bạn.
- Trong nhà, bỗng xuất hiện một người lạ hoắc.

oăm	sâu hoắm	oái oăm	mũi khoằm

- Giếng khoan sâu hoắm.
- Thằng bé khoặm mặt lại.

ươ	hươ vòi	quờ quạng	quở trách
	hươ tay	thuở xưa	muôn thuở

- Thuở xưa, loài người sống ở trong rừng.
- Chú voi con hươ cái vòi dài chào khán giả.

uya	đêm khuya	giấy pơ-luya	phéc-mơ-tuya

- Áo khoác của em có cái phéc-mơ-tuya màu đỏ.
- Chị Lan dùng giấy pơ-luya để gói hàng.

uyp	tuýp thuốc	đèn tuýp

- Mẹ mới mua cho bé tuýp kem đánh răng vị dâu tây.
- Phòng khách của nhà em có hai bóng đèn tuýp.

uynh	mừng quýnh	luýnh quýnh	khuynh hướng

- Cuối tuần này, bố đến trường để họp phụ huynh lớp anh Tuấn.
- Trông thấy mẹ và chị về, bé mừng quýnh.

uych	huỳnh huỵch	huých tay	ngã huỵch

- Chúng em thích thú nô đùa và chạy huỳnh huỵch.
- Bác voi già trượt chân ngã huỵch một cái.

uyu	khuỷu tay	khúc khuỷu	ngã khuỵu

- Đường làng khúc khuỷu.
- Bé bước vội, bị trượt chân nên ngã khuỵu.

oong	cải xoong	boong tàu	xoong nồi

- Xe goòng chở đầy than.
- Nam đứng trên boong tàu ngắm cảnh đẹp vịnh Hạ Long.

yêm	âu yếm	yếm dãi	yểm hộ

- Mẹ âu yếm hôn đôi má em.
- Mẹ đeo yếm vào cổ bé Hoa và cho bé ăn bột.

oay	lốc xoáy	loay hoay	hí hoáy

- Bé loay hoay bê ghế cho bà.
- Cô dặn bé cần viết cẩn thận, không được viết ngoáy.

eng	lưỡi xẻng	xà beng	leng keng

- Cái xẻng này còn mới tinh.
- Bác lao công gõ kẻng để thu rác.

oanh	chim oanh doanh trại	mới toanh khoanh giò	ráo hoảnh loanh quanh

- Chú voi ngoảnh đầu chào khán giả.
- Anh Nam cho Hoàng bộ đồ chơi xếp hình mới toanh.

yêt	niêm yết	yết kiến	yết hầu

- Đảo Nam Yết nằm giữa biển, như một nét chấm trên bản đồ Việt Nam.
- Chương trình văn nghệ đã được niêm yết trên bảng tin.

yêng	chim yểng		

- Yểng biết bắt chước tiếng một số loài vật.
- Nhà chú em có nuôi một con yểng.

oen	xoen xoét	hoen gỉ	nhoẻn cười

- Hố nông toen hoẻn.
- Bé nhoẻn miệng cười.

oao	ngoao ngoao	ngoáo ộp	nguều ngoào

- Mèo kêu ngoao ngoao.
- Chân tay nguều ngoào.

oet	đục khoét	đỏ choét	toe toét

- Chim gõ kiến khoét thân cây làm tổ.
- Bà dặn bé đi phải nhấc chân, không lê dép loẹt quẹt.

uênh	huênh hoang	tuềnh toàng	chuếnh choáng

- Bạn chớ học cách nói huênh hoang.
- Bạn không nên ăn mặc tuềnh toàng.

ooc	quần soóc	đàn oóc-gan	rơ-moóc

- Bé mặc quần soóc.
- Bố chơi đàn oóc-gan rất giỏi.

oeo	ngoằn ngoèo	ngoẹo đầu	ngoắt ngoéo

- Con đường ngoằn ngoèo.
- Bé làm bộ ngoẹo đầu và cười toét miệng, thật đáng yêu.

uyn	màn tuyn	dầu luyn

- Mẹ vừa mua chiếc màn tuyn mới.
- Bố tra dầu luyn để chiếc quạt điện chạy êm hơn.

uâng	bâng khuâng	thâm quầng

- Lan cảm thấy bâng khuâng khi nhớ về quê hương.
- Mẹ thức khuya nhiều, đôi mắt thâm quầng.

uêch	trống huếch	nguệch ngoạc	rỗng tuếch

- Căn nhà trống huếch.
- Cái thùng rỗng tuếch.

ec	téc nước	eng éc	tấm séc

- Bác Nam đang rửa téc nước.
- Chú dẫn chương trình trao tặng người chơi tấm séc trị giá 20 triệu đồng.

Bài đọc mở rộng

Năm hạt đậu



Có năm hạt đậu nằm trong một vỏ đậu. Cả năm hạt đậu tin rằng chúng sẽ ở trong đó mãi mãi. Vỏ đậu chính là bầu trời xanh của chúng. Nhưng rồi một hôm, điều kì lạ đã xảy ra.

Vỏ hạt đậu mở ra. Chao ôi, ánh nắng tràn ngập. Lần đầu tiên, các hạt đậu biết thế nào là nắng nhảy nhót trên người mình. Cả gió nữa chứ. Gió lùa qua các hạt đậu khiến chúng thoắt nhiên rùng mình.

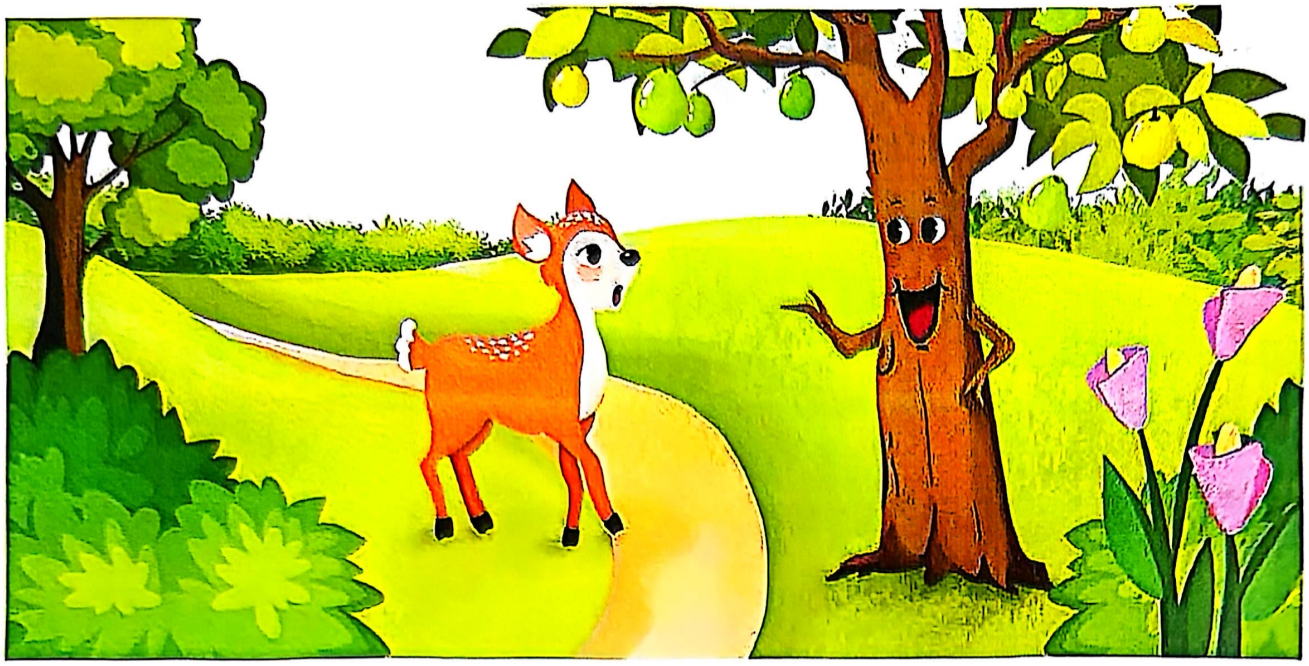
Một hạt đậu cảm thấy giận dữ. Một hạt đậu thấy kinh ngạc. Một hạt đậu thấy đau khổ. Một hạt đậu thấy sợ hãi. Một hạt đậu thấy vui sướng và nó mỉm cười thật tươi.

Một cô bé đi ngang qua, nhìn thấy hạt đậu với nụ cười lấp lánh, cô mang về nhà.

Hạt đậu lớn dần, lớn dần trong lòng đất. Rồi một hôm, nó vươn mình đứng dậy, thành một cây hoa đậu biếc vui vẻ.

(Sưu tầm)

Cây ổi và nai nhỏ



Trên một con đường vắng, có một cây ổi héo rũ vì buồn chán.

Một ngày kia, có chú nai nhỏ đi qua con đường vắng đó. Cây ổi trông thấy nai nhỏ bèn than thở:

– Nai nhỏ ơi, con đường này vắng vẻ quá, chả có ai chơi với tôi. Tôi buồn quá!

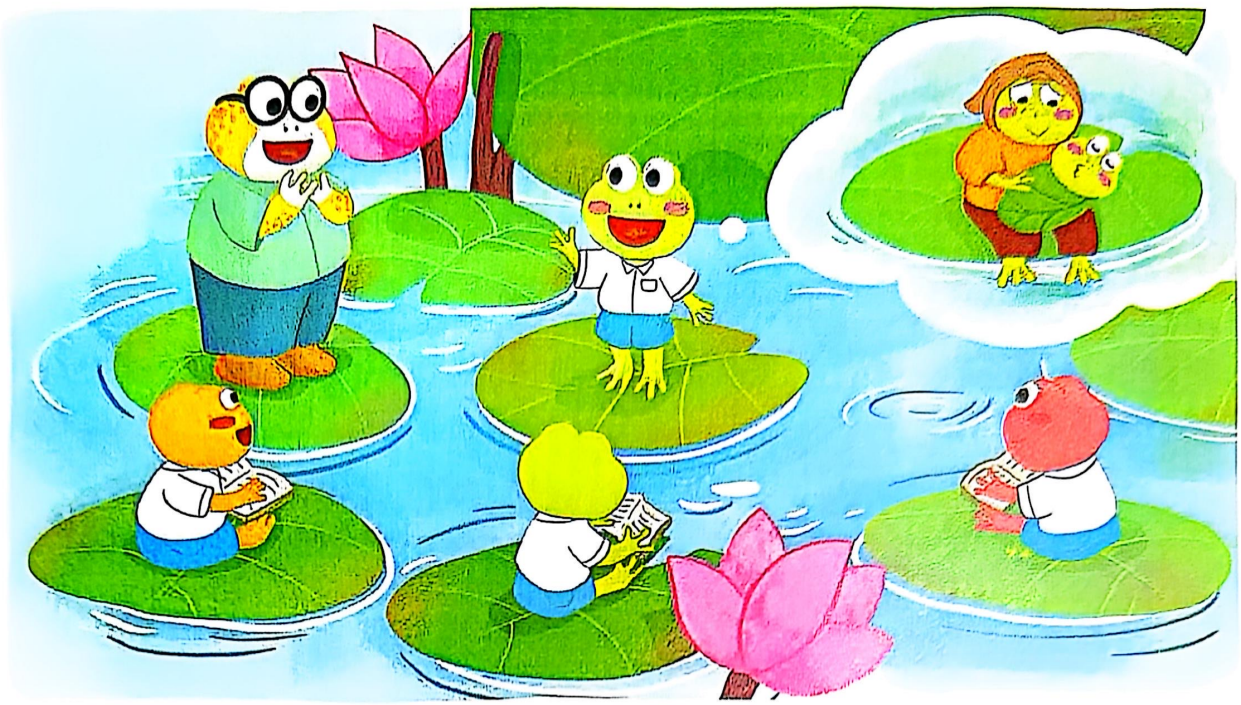
Nai nhỏ bèn ngồi bên cây ổi, kể cho cây ổi nghe nhiều điều thú vị ở những nơi mình đã đi qua. Cây ổi thấy vui hẳn lên. Cây ổi cảm động nói với nai nhỏ:

– Cảm ơn nai nhỏ. Tôi thấy trong người khoẻ hơn nhiều.

Đến mùa ổi chín, cây ổi mời nai nhỏ đến thưởng thức những trái ổi thơm giòn.

(Sưu tầm)

Ếch xanh và nhái bén



Thầy giáo cóc cần chọn một học sinh đi thi kể chuyện ở trường. Ếch xanh và nhái bén kể hay hơn cả, hai bạn thi với nhau để chọn một bạn kể giỏi nhất. Đề bài của thầy là: "Em hãy kể một câu chuyện mà em thích nhất.".

Nhái bén vốn có tài ăn nói và đối đáp nhanh. Nó kể lại cuộc đi chơi của mình qua ba hồ hoa súng vô cùng thú vị: Nào là trời xanh, nước biếc, hoa súng nở kín mặt hồ. Một mình nhái bén đuổi theo mấy chú cào cào, nô giỡn với bầy cá rô... Nhưng nhái bén không trả lời được câu hỏi của thầy giáo cóc vì những điều nó kể là do nó tự nghĩ ra.

Ếch xanh kể chuyện về bà ngoại. Bà đã già, lưng còng, tóc bạc, da nhăn nheo nhưng ngày nào bà cũng gãi lưng, hát ru, kể chuyện cổ tích để ru nó ngủ. Ếch xanh sợ bà kể chuyện nhiều sẽ mệt nên nó cố học cho giỏi để tự đọc truyện.

Các bạn nghe ếch xanh kể chuyện đều thấy xúc động, thương bà ngoại nó và yêu nó hơn. Thầy giáo cóc chọn ếch xanh là bạn kể giỏi nhất để đi thi.

(*Theo* Phong Thu)

Học trò của cô giáo chim khách



Chích choè, chim sẻ và tu hú được mẹ đưa đến nhà cô giáo chim khách để học cách làm tổ. Cô dạy rất tỉ mỉ. Chích choè chăm chú lắng nghe cô hướng dẫn cách làm.

Chim sẻ và tu hú vừa học vừa trêu chọc nhau, bay nhảy lung tung. Sau buổi học, cô giáo chim khách dặn các học trò về nhà làm tổ trong mười ngày. Ngay hôm sau, chích choè đi kiếm cành khô, cỏ khô về làm một chiếc tổ xinh xắn. Chim sẻ ham chơi, gần hết mười ngày mới vội vàng nhặt mấy cọng cỏ khô nhét vào ống tre đầu hồi nhà cho xong việc. Tu hú thì lười, không chịu làm gì. Cô giáo chim khách đến thăm tổ của tu hú, tu hú ấp úng nói:

– Thưa cô, làm tổ khó quá, con không làm được.

Cuối cùng, tu hú không biết làm tổ, toàn đi đẻ nhờ. Nhìn chiếc tổ sơ sài của chim sẻ, cô cũng không vui. Ngắm chiếc tổ vừa chắc, vừa đẹp của chích choè, cô chim khách vui hẳn lên:

– Chích choè giỏi lắm!

(*Theo* Nguyễn Tiến Chiêm)

Giọng hót chim sơn ca



Sơn ca có giọng hót hay nhất khu vườn. Khi sơn ca hót, cỏ cây, hoa lá, dòng suối rì rào hoà theo.

Một hôm, các bạn cử chim sẻ đến hỏi sơn ca:

– Bác mặt trời cho bạn giọng hót hay phải không?

– Bác ấy chỉ cho tôi những tia nắng rực rỡ thôi.

Cả bầy chim vẫn thắc mắc. Cô giáo hoạ mi bảo:

– Các em đến nhà sơn ca sẽ rõ.

Sáng hôm sau, đến nhà sơn ca, các bạn thấy chú đang chuyền cành. Thỉnh thoảng, chú nghiêng đầu lắng nghe tiếng cây cối xào xạc, tiếng suối chảy róc rách. Nghe rất kĩ, rồi sơn ca mới bắt chước theo. Bầy chim đã hiểu vì sao sơn ca có giọng hót hay.

(Sưu tầm)

Cậu bé và chim hoạ mi



Mùa hè, Tuấn về quê chơi. Lúc trở về, Tuấn được cậu cho một chú chim hoạ mi nhốt trong chiếc lồng rất đẹp.

Tuấn đặt lồng chim gần cửa sổ. Hằng ngày, Tuấn cho chim ăn hạt kê và dế con. Nhưng từ hôm về nhà, hoạ mi không hót. Tuấn hỏi bố:

– Sao hoạ mi không hót? Hay nó bị ốm hả bố?

Bố Tuấn bảo:

– Nó nhớ tổ, nhớ mẹ đấy. Khi con nhớ nhà, nhớ mẹ, con có muốn hát không?

Tuấn hiểu ra. Cậu ngắm hoạ mi một lúc lâu rồi mở cửa lồng và nói:

– Hãy về với mẹ, với tổ ấm đi!

Hoạ mi nhìn cậu bé với ánh mắt biết ơn rồi bay vù ra khỏi lồng. Tuấn nghe thấy tiếng chú chim hót vang.

(*Theo* Phong Thu)

Vì sao bìm bìm leo lên cây?



Xưa kia, bìm bìm bò dưới đất. Nó trổ hoa hình quả chuông màu hồng, màu xanh xinh đẹp phủ kín mặt đất.

Cách đó không xa, tít tận ngọn một cây cao có tổ hai mẹ con chim chích. Chích con tàn tật. Nó bị gãy một cánh và hầu như không thể bay được. Cả ngày, nó chỉ nằm trong tổ. Nhưng chiều về, chích mẹ kể cho con nghe tất cả những gì mình trông thấy trong ngày, nhất là về cây bìm bìm xinh đẹp mà sáng nào nó cũng thấy trên mặt đất. Chích con ao ước: "Giá như mình cũng được thấy cây bìm bìm!".

Bìm bìm nghe thấy. Bản thân nó cũng thích nhìn thấy chích con và muốn giúp bạn bớt buồn trong cái tổ quạnh vắng trên cao. Vì thế, mỗi ngày một tí, nó vươn dài trên mặt đất, đến tận gốc cây. Ban đầu, nó không thể làm gì hơn vì nó không biết leo. Nhưng cuối cùng, lòng ham thích của nó mãnh liệt đến nỗi nó quấn quanh thân cây, bám vào vỏ rồi vào cành, lên tận tổ của chích con.

Vừa trông thấy bìm bìm với những quả chuông hoa xanh, hoa hồng xinh đẹp, chích con vỗ cánh vui mừng.

Bìm bìm đã tập leo cây như thế đó.

(Nguyễn Huy Đàn *dịch*)

Cô chủ không biết quý tình bạn



Một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp. Sáng sáng, gà trống gáy vang:

– Ò... ó... o! Xin chào cô chủ tí hon!

Một hôm, nhìn thấy gà mái của bà hàng xóm có lớp lông tơ dày, ấm áp, cô bé liền đòi đổi gà trống lấy gà mái. Chẳng ngày nào gà mái quên đẻ một quả trứng hồng.

Hôm khác, bà hàng xóm mua về một con vịt. Cô bé nài nỉ bà đổi gà lấy vịt và thích thú ngắm vịt bơi lội trên sông.

Không lâu sau, người họ hàng đến chơi, dắt theo một chú chó nhỏ. Cô bé lại đòi đổi vịt lấy chó.

Cô kể lể với chú chó:

– Ta có một con gà trống, ta đổi lấy gà mái. Rồi ta đổi gà mái lấy vịt. Còn lần này ta đổi vịt lấy chú mày đấy!

Đêm đến, chú chó cạy cửa trốn đi:

– Ta không muốn kết thân với một cô chủ không biết quý tình bạn.

(Thuý Toàn *dịch*)

Làm việc thật là vui



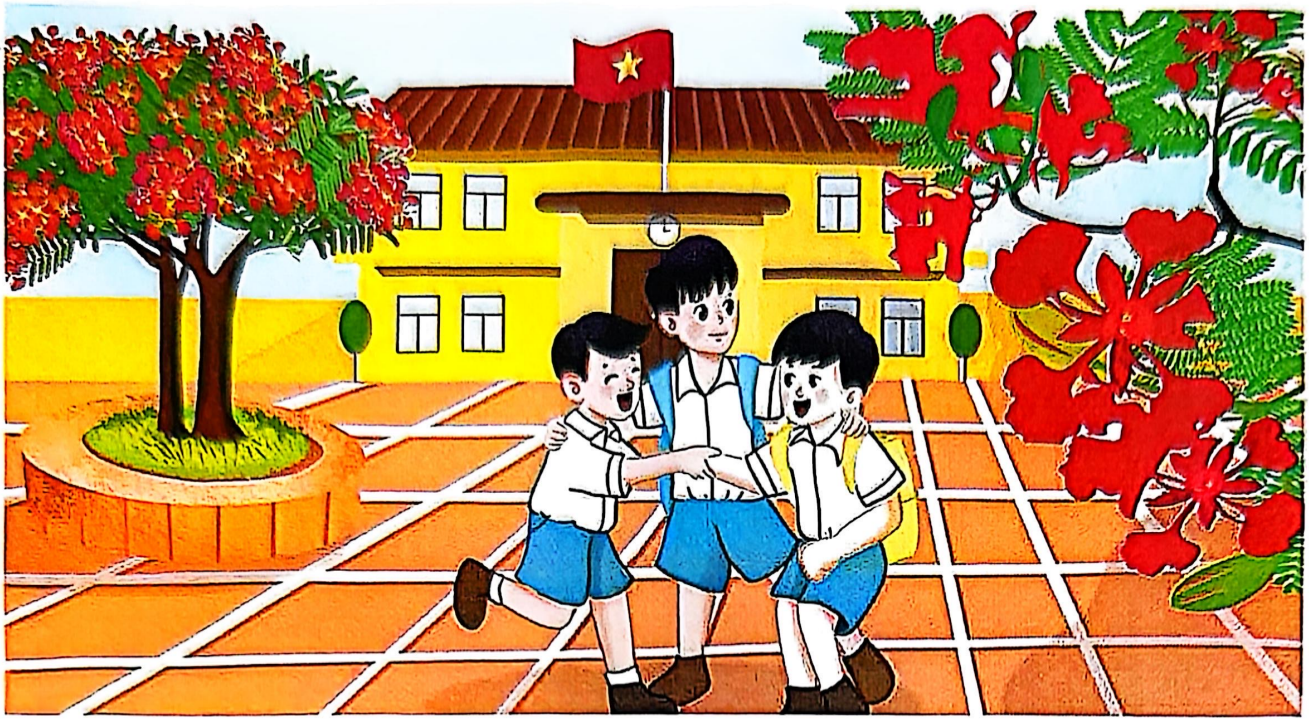
Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc.

Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ. Con gà trống gáy vang ò... ó... o, báo cho mọi người biết trời sắp sáng, mau mau thức dậy. Con tu hú kêu tu hú, tu hú. Thế là sắp đến mùa vải chín. Chim bắt sâu, bảo vệ mùa màng. Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tưng bừng. Chim cú mèo chập tối đứng trong hốc cây rúc cú cú cũng làm việc có ích cho đồng ruộng.

Như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc. Bé làm bài. Bé đi học. Học xong, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ. Bé luôn luôn bận rộn, mà lúc nào cũng vui.

(*Theo* Tô Hoài)

Mùa hoa phượng



Tháng năm, trong nắng hè rực rỡ, trong tiếng ve râm ran, phượng bừng nở màu hoa thắm. Mới chỉ vài hôm trước, nụ phượng còn lốm đốm như những ánh lửa lập loè trong tán lá xanh. Vậy mà chỉ sau một cơn mưa rào đầu hạ, phượng đã bung nở từng chùm, rực rỡ tưng bừng. Đó cũng là lúc các bạn học sinh được nghỉ hè. Tạm biệt trường lớp, bạn nào cũng mang theo về một bông hoa đỏ thắm. Có phải vì thế mà người ta gọi hoa phượng là "hoa học trò"?

(Sưu tầm)

